

Số: **49/2020/QĐST-HNGĐ**

A Lưới, ngày 15 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 43/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị S, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Tổ Y, tổ dân phố Z, thị trấn A, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Anh Lê Văn C, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Tổ X, khu vực A, phường K, thành phố M, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị S đăng ký kết hôn ngày 30/9/1997 tại Ủy ban nhân dân xã Hương Long (nay là phường Hương Long), thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị S là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2001 anh C và chị S thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, hai bên không hòa hợp nên hay xảy ra cãi vã xích mích với nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt nên đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị S đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn giữa anh C và chị S là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn

cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa anh C và chị S.

[2] Về con chung: Anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị S có bốn người con chung tên Lê Thị Minh T, sinh ngày 02/02/2005; Lê Thị Minh N, sinh ngày 14/11/2003; Lê Triều T, sinh ngày 23/02/2000 và Lê Thị Q sinh ngày 28/02/1995. Anh C và chị S thỏa thuận thống nhất giao hai cháu Lê Thị Minh T và Lê Thị Minh N cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay cả hai cháu Lê Thị Minh T và Lê Thị Minh N đang được anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Đối với hai người con Lê Triều T và Lê Thị Q đã trưởng thành (Đủ 18 tuổi) có sức khỏe và hiện nay đã đi làm nên chị S và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con chung là tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị S thỏa thuận anh C chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị S thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Giao cháu Lê Thị Minh T sinh ngày 02/02/2005; Lê Thị Minh N, sinh ngày 14/11/2003 cho anh Lê Văn C trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay cả hai cháu Lê Thị Minh T và Lê Thị Minh N đang được anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

1.3 Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn C chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/004348, ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A Lưới. Anh Lê Văn C đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND huyện A Lưới;
- Chi cục THADS huyện A Lưới;
- UBND phường Hương Long, TP Huế;
(Đăng ký ngày 30/9/1997)
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu văn thư.

THẨM PHÁN

Hồ Văn Vĩnh